

Bài 19: Giá Trị

Thứ Hai: Tập Đọc



Một thuyết trình viên nổi tiếng đã mở đầu buổi diễn thuyết của mình bằng cách giơ tờ 20 đô-la lên và hỏi hơn 200 người tham dự rằng:

— *Ai muốn có tờ 20 đô-la này?*

Rất nhiều cánh tay giơ lên. Ông nói:

— *Tôi sẽ đưa tờ 20 đô-la này cho một người trong số các bạn nhưng đầu tiên hãy để tôi làm điều này đã...*

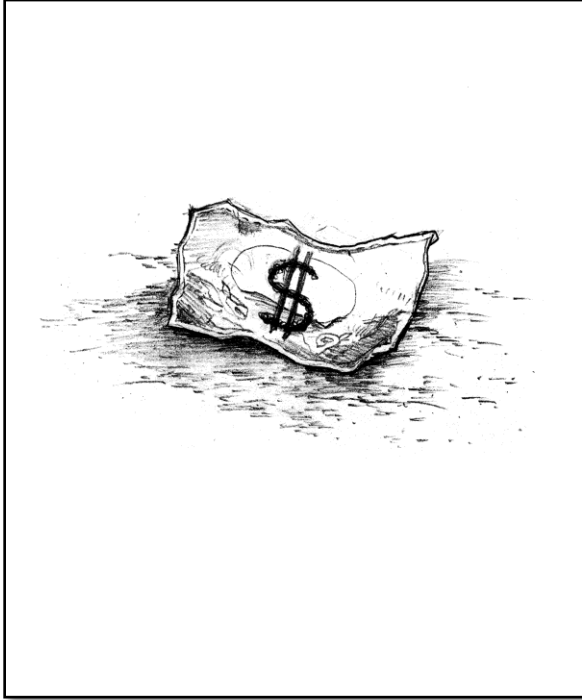
Ông bắt đầu vò nát tờ 20 đô-la và sau đó lại hỏi:

— *Ai vẫn muốn tờ tiền này?*

Vẫn có những cánh tay giơ lên.

— *Được... Vậy nếu tôi làm thế này thì sao?*





Ông ném tờ 20 đô-la xuống sàn, dùng giày dẫm mạnh lên. Sau đó, ông nhặt nó lên. Bây giờ tờ 20 đô-la đã nhàu nát và bẩn thỉu.

— *Nào, giờ thì còn ai muốn nó nữa không?*

Ông hỏi, và vẫn có nhiều cánh tay giơ lên.

— *Các bạn thân mến, các bạn vừa được học một bài học về giá trị. Dù tôi có làm gì với đồng tiền này thì các bạn vẫn muốn nó vì giá trị của nó vẫn không hề giảm sút. Nó vẫn có giá là 20 đô-la.*

Khỏe mạnh hay ốm yếu, lành mạnh hay tàn tật, thành công hay thất bại, đối với bạn bè, người thân, những người yêu mến bạn, bạn vẫn thật cần thiết. Giá trị của bạn là ở chính con người bạn. Bạn thật đặc biệt. Hãy luôn nhắc mình nhớ điều đó. Đừng ngồi đếm những nỗi buồn mà hãy thử đếm xem bao nhiêu lần bạn được hạnh phúc.



Chú Thích

Thuyết trình viên: <i>speaker</i>	Diễn thuyết: <i>speech, lecture</i>
Người tham dự: <i>participants</i>	Nhàu nát: <i>rumpled, torn</i>
Giá trị: <i>value, worth</i>	Giảm sút: <i>decrease, decline</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Thuyết trình viên mở đầu cuộc diễn thuyết của mình bằng cách nào?

2. Trước hết, ông làm gì với tờ 20 đô-la?

3. Sau khi vò nát tờ 20 đô-la, ông làm gì nữa?

4. Dù bị nhàu nát, giá trị của tờ 20 đô-la có bị giảm sút không?

5. Em học được gì qua câu chuyện này?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

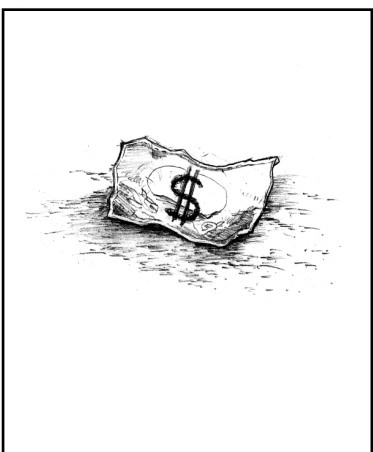
- _____ 1. Một **thuyết trình viên** nổi tiếng đã mở đầu buổi diễn thuyết của mình bằng cách giơ tờ 20 đô-la lên... Từ “**thuyết trình viên**” có nghĩa là:
- a. *Khán giả, người coi.* b. *Thính giả, người nghe.* c. *Người trình bày trước đám đông.*
- _____ 2. Một thuyết trình viên nổi tiếng đã mở đầu **buổi diễn thuyết** của mình bằng cách giơ tờ 20 đô-la lên. Từ “**buổi diễn thuyết**” có nghĩa là:
- a. *Buổi học.* b. *Buổi nói chuyện.* c. *Buổi trình diễn văn nghệ.*
- _____ 3. Ông bắt đầu **vò nát** tờ 20 đô-la... Từ “**vò**” có nghĩa là:
- a. *Chà đi chà lại trong tay.* b. *Dùng chân đạp lên.* c. *Xé ra thành từng mảnh vụn.*
- _____ 4. Bây giờ tờ 20 đô-la đã **nhàu nát** và bẩn thỉu. Từ “**nhàu nát**” có nghĩa là:
- a. *Có nhiều nếp nhăn và bị rách.* b. *Lạnh lặn, không bị rách.* c. *Thẳng thắn, phẳng phiu.*
- _____ 5. Bây giờ tờ 20 đô-la đã nhàu nát và **bẩn thỉu**. Từ “**bẩn thỉu**” có nghĩa là:
- a. *Dơ dáy.* b. *Gọn gàng.* c. *Sạch sẽ.*
- _____ 6. Dù tôi có làm gì với đồng tiền này thì các bạn vẫn muốn nó vì giá trị của nó vẫn không hề **giảm sút**. Từ “**giảm sút**” có nghĩa là:
- a. *Kém đi.* b. *Như cũ.* c. *Tăng lên.*

Thứ Ba: Thêm Dầu

(Đọc các câu ở trang P-19 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dầu.)



*Toi se dua to 20 do-la nay cho
mot nguoi trong so cac ban
nhung dau tien hay de toi lam
dieu nay da...*



*Ong nem to 20 do-la xuống
sàn, dùng giấy dăm mạnh lên.*



*Du toi co lam gi voi dong tien
nay thi cac ban van muon no vi
gia tri cua no van khong he
giam sut.*

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-19 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-19 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Các bạn thân mến, các bạn vừa được học một bài học về giá trị. (3 lỗi)

Giá trị của bạn là ở chính con người bạn. (3 lỗi)



Thứ Năm: Tập Làm Văn – Tranh Luận

Hãy chọn một trong những đề sau và viết một bài tranh luận:

- Sự đòi hỏi điểm cao của bố mẹ.
- Những trò chơi điện tử hung bạo.

Bối Cảnh/Luận Đề:

CHUYỂN TIẾP	LUẬN ĐIỂM	CHI TIẾT

Kết Luận:

Dùng những chi tiết trong bảng Tranh Luận để viết thành một đoạn văn:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Phân:	<i>order</i>	Liên:	<i>immediately</i>
--------------	--------------	--------------	--------------------

Bố mẹ dẫn Trí và Mai đi ăn ở nhà hàng Việt Nam...

- Chị hầu bàn:** Thưa, quý vị dùng gì ạ?
What would you like to order please?
- Bố:** Cô cho tôi tô phở đặc biệt lớn.
Please give me a large bowl of “phở đặc biệt”.
- Chị hầu bàn:** Còn chị dùng gì?
What would you like to order, ma’am?
- Mẹ:** Em cho chị một tô bún thịt nướng.
Please give me a bowl of “bún thịt nướng”.
- Trí:** Thưa cô, cháu muốn một phần bánh cuốn nhân thịt và một ly Coke.
Miss, I want an order of “bánh cuốn nhân thịt” and a glass of Coke.
- Mai:** Còn cháu, cháu muốn một phần bánh mì bò kho và một ly chè ba màu.
For me, I want an order of “bánh mì bò kho” and a glass of “chè ba màu”.
- Chị hầu bàn:** Quý vị cần gì nữa không? Cảm ơn quý vị. Đồ ăn sẽ ra liền.
Do you need anything else? The food will come out immediately.



Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Spring rolls:

gỏi cuốn

Fried rice:

cơm chiên

Iced tea:

trà đá

Drinks:

thức uống

Please give me three spring rolls.

I want an order of fried rice and a glass of iced tea.

The drinks will come out immediately.

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____